

NGỌT NGÀO ĐIỀU LÝ QUÊ HƯƠNG

Nguyễn Hay



Sông Cần Thơ trong ngày hội Du lịch văn hóa.

Ảnh: Hoài Phương

Ngày xưa, trên các sông rạch, kênh rạch của đất Hậu Giang vẫn lan lành giọng hát Cần Thơ. Những giọng hát bay bổng, trải dài đã nổi tiếng là một đặc sản lâu đời chỉ có thể nảy sinh trong môi trường sông nước hữu tình của miền đất Hậu Giang.

Ông bà ta xưa đã hát:

*“Đất Cần Thơ nam thanh nữ tú
Đất Rạch Giá vượn hú chim kêu
Quần chi nắng sớm mưa chiều
Lên doi xuống vịnh cũng chèo thăm em.”*

Hoặc:

*“Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai đi đến đó lòng không muốn về.
Cần Thơ gạo trắng nước trong
Ai về xứ bạc thong dong cuộc đời.”*

Những câu hò, câu hát như vậy phần nào đã xác nhận đất Cần Thơ là một trung tâm kinh tế, xã hội, giao dịch thông

thương. Là trọng điểm của Miền Tây Nam Bộ; đồng thời là nơi hội tụ, thu hút các nguồn dân ca trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long. Quả thật, đất Cần Thơ có một lượng ca dao, dân ca vô cùng phong phú, gồm các thể loại như: Lý, hát đờn em, hát huê tình, hò huê tình, hò cây, hò mái dãi, nói thơ, nói vè, đồng dao, thơ rơi, v.v...

Với một kho tàng đồ sộ về dân ca như vậy, nên không thể nào phân tích, diễn giải từng thể loại cụ thể được, ở đây chúng ta chỉ phân tích cơ bản về giá trị âm nhạc của hò, hát huê tình và lý tại địa phương chúng ta (đất Cần Thơ).

1. Hò Cần Thơ:

Là điệu hò chính của Hậu Giang, đó là một làn điệu menh mông, biểu hiện những cánh đồng bát ngát, những dòng sông dài dằng dặc, cùng với tâm tư tình cảm của những con người trên vùng đất có từ đời này sang đời khác. Không phải kỹ thuật âm nhạc để ra làn điệu hò mà chính là trái tim con người. Chính những người nông dân cần cù lao động, yêu đồng ruộng và cuộc sống quanh mình là các tác giả.

Chỉ một làn điệu thôi mà chứa đựng không biết bao nhiêu nội dung trên cơ sở thơ sáu tám (thể thơ lục bát) và sáu tám biến thể (thể thơ lục bát biến thể). Cũng vì thế, hò phổ biến rất rộng từ vùng này sang vùng khác, từ đời này sang đời khác.

Ví dụ: Hò mái dãi Câu 1 do ông Đỗ Văn Chu ở xã Tân Lộc Tây, quận Thốt Nốt hò:

Ơ... ớ... ơ... Đi vô gặp em bán trầu
Đi ra gặp em bán mắm (mà) thấy em
đằm thắm trong dạ anh thương.

Em ơi đi về thưa lại với song đường
(ơ) đưa ông mai dong đến nói (i i)

Hồ ơ ơ đến nói mà cho (ơ) tường
(ơ) dạ anh (i i).

Hay Hồ huê tình Câu 1 của bà
Nguyễn Thị Phiến xã Thạnh An - Thốt Nốt
(Huyện Vĩnh Thạnh ngày nay) hò:

Hồ... ơ Tôi con của thầy ba Đại, ở
tại Thới Lai.

Tôi đi tới đây chẳng dám khoe tài,
làm thính cũng ngại ừ hò ơ...

Làm thính cũng ngại mà chị em nài
tôi phải dung...

Và còn rất nhiều câu hò như: Hồ
huê tình của bà Nguyễn Kim Hạnh thành
phố Cần Thơ; Hồ mái dãi của bà Trần Thị
Ba xã Trung Nhất - Thốt Nốt, v.v...

2. Hát huê tình:

Hát huê tình ở Nam Bộ có thể phân
biệt được những đặc tính của từng nơi. Ví
dụ: Hát huê tình ở Cần Thơ, Hậu Giang và
Kiên Giang thì chỉ có phần kẻ chứ không
có phần phụ họa, giai điệu thường dựa trên
thang 4 âm dạng I. Còn ở Gò Công và Bến
Tre, bộ cục của Hát huê tình gồm phần kẻ
và phần phụ họa xen kẽ nhau, giai điệu
còn sử dụng thang 5 âm điệu thức Nam.

Bà Thái Ngọc Lang ở Thị Trấn Ô
Môn (giọng Cần Thơ) có bài:

Ơ... Cúc đá lăn nghiêng ở lăn ngửa
Tôi giờ tay khéo sửa nó lăn đứng,
Tôi coi không xứng tôi sửa nó lăn
giệp,

Tôi coi không đẹp tôi sửa nó lại lăn
tròn

Ơ... Nay bạn mình ơi giận thời tôi
nói vậy ơ... ơ...

Chớ dạ anh vẫn còn chớ lại thương
em ơ...

Hay bà Nguyễn Thị Nhì ở xã Long
Tuyền (câu 1) với bài:

Ơ... ơ... Ngó lợi đặng (ờ) sau tôi
thấy ba bên nước,

Ngó lợi đặng (ờ) trước tôi thấy sóng
bủa lao xao,

Gió đưa ngọn mướp qua (ơ) rào (ờ)
Đôi ta mới ngộ (ờ) biết chào làm
sao ơ...

Và bà Lê Thị Nhân ở An Bình - Cần
Thơ (câu 1) có bài:

Ơ... ơ... ơ... ơ... Gặp mặt anh đây
mà tui cầm bán lượng vàng

Tôi buông lời hỏi bạn ơ... ơ... ờ...
ơ...

Mà cỡi thòan anh đi đâu ơ...

Bà Thái Ngọc Lang ở Ô Môn
(giọng Cần Thơ) cũng có bài Hát huê tình
rất hay và còn nhiều tác giả khác nữa,...

Đó là những câu hát về tình yêu,
được thể hiện trong các bài dân ca của
miền sông nước Cần Thơ, Hậu Giang.
Hầu hết các làn điệu lý, hò, hát ru... đều
thiên về nội dung này. Mà tình yêu là đề tài
muôn thuở có tính hấp dẫn hơn hết. Đề tài
tình yêu là đề tài nổi bật nhất trong hát và
hò huê tình.

3. Lý:

Lý có nhiều làn điệu hơn hò. Mỗi
một làn điệu mang nội dung nhất định và
một tên riêng biệt như: lý cây bông, lý
vọng phu; lý con cóc...

Giai điệu của lý rất gọn gàng, thường
là ở khúc thức một đoạn mở rộng. Tuy phổ
thơ sáu tám nhưng nó trở thành một bài hát
có giai điệu hoàn chỉnh chứa đựng một
đoạn có hai câu: Câu 1: 6 chữ; Câu 2: 8
chữ. Cách phổ nhạc như vậy thật hết sức
tài tình nhờ những tiếng đệm tình cảm
chen vào.

Tuy lý là giai điệu phổ thơ, nhưng khi
thơ đã thành lý thì âm nhạc là chủ yếu, âm
nhạc của lý mang hình tượng rõ nét nội
dung của thơ. Điều đó chứng tỏ khả năng
sáng tạo âm nhạc của ông bà ta vốn là
những con người giàu tình cảm.

Ví dụ: Lý con cóc (bài 1) của bà Đinh Thị Mẹo ở xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (cũng là tác giả bài Lý con mèo).

Cóc kêu dưới vũng tre ngâm
Tai nghe em bầu âm thầm nhớ ai
(nguyên văn).

Hay bài: Lý ghe lê (bài 2) của bà Nguyễn Thị Phiến ở xã Thạnh An - Thốt Nốt - Cần Thơ (cũng là tác giả bài Lý vá áo).

Em ngồi trước mũi ghe lê
Phải chi anh đặng ngồi kề một bên
(nguyên văn).

Hoặc bài: Lý thanh trúc của bà Trần Thị Ba ở Trung Nhất - Thốt Nốt.

Bước lên thanh trúc cho cao
Thấy lung em cấy dạ nào hông thương
(nguyên văn).

Ngoài những bài lý vừa nêu trên, còn rất nhiều những bài lý như: Lý rồng năm của bà Lê Thị Đóa ở huyện Cờ Đỏ; bài Lý bốn mùa của bà La Thị Sinh ở Thị trấn Ô Môn;

Lý ngựa ô (bài 4) của bà Lê Ngọc Giàu ở huyện Cờ Đỏ; Lý con cóc (bài 2) của ông Huỳnh Văn Phạn ở Định Môn và còn nhiều bài lý của nhiều tác giả khác,...

Qua những câu hò điệu lý vừa nêu trên, tôi rất cảm ơn các nhà sưu tầm nghiên cứu (Lê Giang, Lu Nhật Vũ, Nguyễn Văn Hoa, Minh Luân), đã phân tích lý luận và

làm sáng tỏ về giá trị của dân ca. Quyển sách được xuất bản năm 1986 do Sở Văn hóa Thông tin và Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hậu Giang xuất bản.

Giá trị đó được thể hiện qua các bản chất:

1. Lòng yêu nước;
2. Tính cần cù lao động;
3. Tình yêu chung thủy;
4. Tinh thần đấu tranh chống thiên nhiên khắc nghiệt và kẻ thù xâm lược;
5. Ước mơ và niềm hy vọng về tương lai tươi đẹp.

Các giá trị đó đã thể hiện đúng 5 điểm về đạo đức của con người Việt Nam nói chung và của nhân dân thành phố Cần Thơ, Hậu Giang nói riêng. Chính vì vậy mà nó là vốn âm nhạc dân gian vô cùng quý báu để chúng ta hiểu rõ về mình, về dân tộc mình. Hơn thế nữa, sở dĩ nó quý vì nó là cơ sở cho mọi sự sáng tạo âm nhạc hiện đại. Nó là nguồn vô tận cho sáng tác mới: ca khúc, nhạc không lời, nhạc kịch, nhạc giao hưởng,... Vốn dân ca đó như nước đại dương không bao giờ cạn.

Sưu tầm và biên soạn
theo Dân ca Hậu Giang



Rạch Bà Bò
Ảnh: ĐP